中國科技大學
China University of Technology

1+4 招生計畫

CUTe國際專修部

International Foundation Program

申請條件 / Điều kiện đăng ký

- Thời gian nhập học : Khóa mùa thu , niên học 2022
- Học vấn : Học sinh quốc tế có bằng tốt nghiệp cấp 3
- Trình độ tiếng trung : Không cần nền tảng tiếng trung

招生系所 / Khoa nghành tuyển sinh

- Khoa kiến trúc công trình xây dựng và phòng chống thiên tai
- Khoa Quản Lý Thông Tin
- Khoa Công Nghệ Thông Tin

特色 / Đặc sắc

Khi nộp đơn xin nhập học và xin VISA không cần chuẩn bị chứng chỉ TOCFL

申請入學及申請簽證時
無須準備TOCFL證明

Năm thứ 1 sẽ ưu tiên học những môn tiếng Trung
Từ năm thứ 2-5 chính thức học những trọng điểm liên quan đến nghành công nghiệp

第1年先修華語課程
第2~5年進入正式重點產業系所就讀

Trong thời gian đi học sinh viên có thể xin thẻ đi làm vừa học vừa làm

學生在學期間可以
申請工作許可證進行工讀

Trường đại học KHKT Trung Quốc cung cấp môi trường học tập quốc tế hóa

中國科技大學
提供國際化學習環境

修業條件 / Điều Kiện Học Tập

- Sinh viên trong năm học thứ 1 phải hoàn thành khóa học tiếng Trung 720 giờ
- Kết thúc chương trình học năm thứ 1 sinh viên phải thi đậu chứng chỉ tiếng trung **TOCFL Level A2**, để học lên chương trình hệ đại học (nếu không thi đậu , sinh viên sẽ phải làm đơn thôi học và rời khỏi Đài Loan)
- Kết thúc chương trình đại học năm 1 sinh viên phải thi đậu chứng chỉ tiếng trung **TOCFL Level B1**(nếu không thi đậu , sinh viên sẽ phải làm đơn thôi học và rời khỏi Đài Loan)

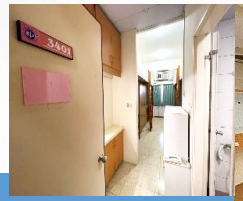

Chương trình hệ tiếng Trung, kết thúc năm thứ 1 cần thông qua chứng chỉ TOCFL Level A2

$2^{nd} year \sim 5^{th} year$

Năm thứ 1 → Đại học năm 1 → Đại học năm 2 → Đại học năm 3 → Đại học năm 4

Chương trình hệ Đại Học, kết thúc Đại học năm 1 cần thông qua chứng chỉ TOCFL Level B1

學雜費資訊 / Thông tin Học phí Tạp phí (Đài tệ)

		Học Phí		Dormitory Fees		Bảo hiểm y tế sinh viên	Thẻ cư trú	Thẻ đi làm
		Học kỳ I	Học kỳ II	Học kỳ I	Học kỳ II			
chương trình hệ tiếng trung	Năm thứ 1	$ 14,800	$ 14,800	$ 14,000	$ 14,000	Bảo hiểm nhân thọ Quốc Thái ≒ $ 3,000 (6 tháng đầu tiên nhập học) Bảo hiểm y tế toàn dân ≒ $ 4,956 / 6 tháng (cư trú liên tục sau 6 tháng nhập học)	$ 1,000 (thời hạn 1 năm)	$ 100 (thời hạn 6 tháng)
Chương trình hệ đại học	Năm thứ 2	Kiến trúc công trình xây dựng ：$ 33,043 Quản lý thông tin：$ 26,410 Công nghệ thông tin：$ 33,043	Kiến trúc công trình xây dựng ：$ 33,043 Quản lý thông tin：$ 26,410 Công nghệ thông tin：$ 33,043					
	Năm thứ 3 ~ Năm thứ 5	Kiến trúc công trình xây dựng ：$ 53,043 Quản lý thông tin：$ 46,410 Công nghệ thông tin：$ 53,043	Kiến trúc công trình xây dựng ：$ 53,043 Quản lý thông tin：$ 46,410 Công nghệ thông tin：$ 53,043					

Chú thích：1. học phí tạp phí gồm phí sử dụng thực hành máy tính / mạng internet/bảo hiểm bình an/ kiểm tra sức khỏe . 2. phí ký túc xá không bao gồm nghỉ đ [illegible] nh riêng.

聯絡資訊 / Thông tin liên hệ

Văn phòng giao lưu quốc tế
Trường đại học KHKT Trung Quốc

E-mail ：intel@cute.edu.tw
Website：http://www.cute.edu.tw/

WhatsApp：
廖奕涵老師Ms. Liao (+886-978-775-805)
邱美芬老師Ms. Chiu (+886-909-726-032)